

Số: 04/2018/QĐST-DS

Rạch Giá, ngày 02 tháng 02 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 25 tháng 01 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 217/2017/TLST-DS, ngày 13 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1954**

Địa chỉ: Khu phố 4, Thị Trấn R, huyện R, tỉnh Kiên Giang.

Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1961

Địa chỉ: Khu phố 4, Thị Trấn R, huyện R, tỉnh Kiên Giang.

(Ông Nguyễn Thanh Tình ủy quyền lại cho bà Nguyễn Thị Mười theo giấy ủy quyền ngày 11/01/2018).

*** Bị đơn: Ông Trần Văn S, sinh năm 1954**

Địa chỉ: Số 1052 đường T, phường H, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Nguyên đơn bà Nguyễn Thị M cũng là đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Thanh T và ông Trần Văn S xác nhận ông S còn nợ ông T số tiền gốc: 247.000.000 đồng (*Hai trăm bốn mươi bảy triệu đồng*), nợ bà M số tiền gốc: 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*). Bà M không yêu cầu tính lãi suất toàn bộ số tiền ông S còn nợ trên.

Hai bên thỏa thuận thống nhất phương thức trả nợ như sau: Ông Trần Văn S cam kết mỗi tháng trả cho ông T số tiền 8.000.000 đồng (*Tám triệu đồng*), trả cho bà M số tiền 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*) ngày bắt đầu trả ngày 25/6/2018 và ngày thực hiện tiếp theo là ngày 25 hàng tháng cho đến khi trả xong số tiền nợ.

Nếu ông Trần Văn S vi phạm bất kỳ thời gian trả nợ lần nào thì ông T, bà M có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Rạch Giá thi hành toàn bộ số tiền còn nợ.

Hai bên tự giao nhận tiền hoặc yêu cầu Chi cục thu hành án Dân sự thành phố Rạch Giá thực hiện.

Kể từ ngày nguyên đơn ông Nguyễn Thanh T, bà Nguyễn Thị M có đơn yêu cầu Thi hành án nếu ông S không thi hành số tiền trên thì hàng tháng ông S còn phải chịu một khoảng tiền lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Tố tụng Dân sự cho đến khi trả hết nợ.

- **Về án phí hòa giải thành:** Mỗi bên phải chịu 50% mức án phí có giá ngạch. Ông Trần Văn S tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là $(297.000.000 \text{ đồng} \times 5\%) \times 50\% = 7.425.000 \text{ đồng}$ (*Bảy triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng*).

Ông Nguyễn Thanh T được hoàn lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 9.850.000 đồng (*Chín triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng*), theo biên lai thu số 0009704 ngày 13/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá.

Bà Nguyễn Thị M được hoàn lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.200.000 đồng (*Hai triệu hai trăm nghìn đồng*), theo biên lai thu số 0009705 ngày 13/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự
- VKSND Tp. Rạch Giá;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Huỳnh Thị Thùy Linh